

Bản án số: 18/2021/HSST

Ngày: 03/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Băng và ông Nguyễn Quang Huy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST - HS ngày 21/5/2021 đối với bị cáo:

*** Lê Đức M**, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1981, tại tỉnh Yên Bái

Nơi ĐKKHTT và chỗ ở: Tổ 08, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam

Con ông: Lê Đức K, sinh năm 1942 và con bà Phùng Thị T, sinh năm 1949; Hiện trú tại Tổ 08, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01. Bản án số 52/2018/HSST ngày 23/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Hai lần bị kết án cùng về tội “Trộm cắp tài sản” vào các năm 2008 và 2011, đã được xóa án tích. Ngày 23/03/2021 bị Công an thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/01/2021, tạm giam ngày 29/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên tòa.

*** Những người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn N, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2. Anh Phan Hữu L, sinh năm 1988. Trú tại: Số 9, dãy B3, tập thể nhà máy P, huyện T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1997. Trú tại: Số 9, dãy B3, tập thể nhà máy P, huyện T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Anh Lê Tiến T1, sinh năm 1989. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Tạm trú: Tổ 24, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 1h30' sáng ngày 02/01/2021 Lê Đức M đi bộ đến Bệnh viện S tỉnh Yên Bái (thuộc tổ 4, phường M, thành phố Y) rồi trèo qua cổng phía sau lên tầng 2 khoa nhi đến phòng tự nguyện số 1, thấy phòng không chốt cửa ra vào, trong phòng có bà Nguyễn Thị H, anh Phan Hữu L và 02 mẹ con chị Nguyễn Thị A đang nằm ngủ. M đã chiếm đoạt của anh Phan Hữu L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72 màu đen, gắn số sim 0947.233.362 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, gắn số sim 0329.666.399, bên ngoài có ốp lưng bằng nhựa màu trắng, bên trong ốp có 1.200.000đồng, 01 thẻ ATM và 01 thẻ căn cước công dân cùng mang tên Nguyễn Thị A; Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy S10⁺, màu trắng, gắn số sim 0346.250.723, có ốp nhựa màu hồng.

Sau khi chiếm đoạt được số tài sản trên, M đã tháo toàn bộ sim của 03 chiếc điện thoại di động cùng vỏ ốp điện thoại, thẻ ATM và thẻ căn cước công dân ném xuống suối gần bệnh viện S tỉnh Yên Bái.

Sáng ngày 04/01/2021 M đến cửa hàng điện thoại của anh Lê Tiến T1 (tổ 4, phường M, thành phố Y) bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax được 4.000.000đồng, đến ngày 10/01/2021 M tiếp tục bán cho anh T1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10⁺ được 2.000.000đồng. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72, M bán cho người thu mua phế liệu được 5.000đồng.

Toàn bộ số tiền bán điện thoại và số tiền 1.200.000đồng chiếm đoạt được Lê Đức M đã mua ma túy và sử dụng cá nhân hết.

Ngày 23/01/2021 Lê Đức M đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái tự thú về hành vi phạm tội của bản thân.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, số IMEI1: 353922104674112, số IMEI2: 353922104702822.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10⁺, vỏ màu trắng, số IMEI1: 354652103320396, số IMEI 2: 354653103320394.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 28/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, dung lượng 64G, số IMEI1: 353922104674112, số IMEI2: 353922104702822, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 02/01/2021 có giá trị là: 18.500.000đồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10+, màu trắng, số IMEI1: 354652103320396, số IMEI 2: 354653103320394 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 02/01/2021 có giá trị là: 8.000.000đồng.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72, màu đen; 03 chiếc sim điện thoại số thuê bao: 0329666399, 0346250723, 0947233362; 02 chiếc ốp điện thoại, 01 thẻ ATM, 01 thẻ căn cước công dân do Lê Đức M đã vứt đi, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng xong không thu hồi được, đồng thời anh Phan Hữu L, bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị A không cung cấp được đặc điểm, nguồn gốc, hóa đơn, thời gian, địa chỉ mua tài sản cũng như các thông tin khác về tài sản, do đó Hội đồng định giá tài sản không đủ điều kiện định giá.

Bị cáo Lê Đức M thành khẩn khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bản cáo trạng số 17/CT - VKSTP ngày 09/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Lê Đức M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đức M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Tiến T1 số tiền 6.000.000đồng. Đối với số tiền 1.200.000đồng, 03 chiếc sim điện thoại, 02 vỏ ốp điện thoại, 01 thẻ ATM, 01 thẻ căn cước anh L, bà H, chị A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xét.

- Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên không đề cập xử lý.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào khoảng 1h30' sáng ngày 02/01/2021, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, Lê Đức M đã đột nhập vào phòng tự nguyện số 1, bệnh viện S tỉnh Yên Bái (thuộc tổ 04, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái) chiếm đoạt của của anh Phan Hữu L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng, trị giá 18.500.000đồng và số tiền 1.200.000đồng; chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy S10⁺, màu trắng, trị giá 8.000.000đồng và một số tài sản, đồ vật khác.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại là 27.700.000đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do mong muốn có tiền để tiêu xài bất chính nên vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy:

Bị cáo là người có sức khỏe, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, song lười lao động, không có nghề nghiệp, nghiện chất ma túy, từng ba lần bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái kết án cùng về tội “Trộm cắp tài sản” vào các năm 2008, 2011 và năm 2018, trong đó bản án 52/2018/HSST ngày 23/08/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo bị coi là tái phạm, do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét việc bị cáo tự thú về hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 02/1/2021, thành khẩn khai báo, nên cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51BLHS. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Tiến T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000đồng. Xét thấy, quá trình giao dịch, mua bán hai chiếc điện thoại, anh T1 không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên là giao dịch ngay tình, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không xử lý về hình sự đối với anh Lê Tiến T1 là phù hợp. Việc anh T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Những người bị hại gồm bà Nguyễn Thị H, anh Phan Hữu L đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại Iphone và 01 Sam sung. Đối với các tài sản khác, gồm 03 chiếc sim điện thoại, 02 ốp điện thoại, số tiền 1.200.000đồng, 01 thẻ ATM và 01 thẻ căn cước mang tên Nguyễn Thị A, là tài sản của bà H, anh L, chị A . Những người này không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại giai đoạn điều tra nên không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[10] Bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đức M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Đức M **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2021 (ngày tạm giữ bị cáo).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Lê Đức M phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Lê Tiến T1 số tiền là 6.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh T1 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đức M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái;
- VKSNDTPYB;
- CATPYB;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bị hại (2);
- Người liên quan (2);
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố;
- Hồ sơ NV CATP YB;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy

